

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2020/NQ-HĐND

Kon Tum, ngày tháng năm

NGHỊ QUYẾT

Về phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Kon Tum

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KON TUM
KHÓA XI KỲ HỌP THỨ 10**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 202/2016/TT-BTC ngày 09 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực đăng ký giao dịch bảo đảm; Thông tư số 113/2017/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi Thông tư số 202/2016/TT-BTC ngày 09 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực đăng ký giao dịch bảo đảm;

Căn cứ Thông tư số 56/2018/TT-BTC ngày 25 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường do cơ quan trung ương thực hiện thẩm định;

Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét Tờ trình số 65/TTr-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đề nghị ban hành Nghị quyết về phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo số 196/BC-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tiếp thu, giải trình ý kiến thảo luận của các Tổ đại biểu, thẩm tra của

các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định của Luật phí và lệ phí.

2. Đối tượng áp dụng: Nghị quyết này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến kê khai, thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum.

Điều 2. Quy định các loại phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Kon Tum

1. Mức thu, đối tượng nộp, miễn, giảm phí và lệ phí, tỷ lệ % để lại, tỷ lệ % nộp ngân sách nhà nước, chi tiết tại **Phụ lục I và Phụ lục II** kèm theo Nghị quyết.

2. Cơ quan thu phí: Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ (*sau đây viết tắt là Nghị định số 120/2016/NĐ-CP*).

3. Thu nộp, phân bổ số thu phí và lệ phí: Đảm bảo nguyên tắc quy định tại Điều 12, Điều 13 Luật phí và lệ phí và Điều 3 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP. Trong đó:

a. Cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ thu phí và lệ phí thuộc tỉnh quản lý phải kê khai, đăng ký số thu và nộp ngân sách tỉnh;

b. Cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ thu phí và lệ phí thuộc cấp huyện quản lý thì kê khai đăng ký số thu và nộp ngân sách huyện, thành phố.

4. Quản lý, sử dụng và quyết toán phí: Thực hiện theo quy định tại Điều 4 và Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP.

5. Trường hợp các khoản phí, lệ phí do Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương ban hành hoặc phân cấp cho Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành có cùng nội dung thu được miễn, giảm trong thời gian dịch bệnh Covid-19 thì lấy bằng tỷ lệ miễn, giảm và mốc thời gian miễn, giảm theo quy định của Trung ương.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu các văn bản dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khốa XI Kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 08 tháng 7 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 23 tháng 7 năm 2020.

Nghị quyết này thay thế các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành quy định về phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Kon Tum, bao gồm:

1. Nghị quyết số 77/2016/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2016 về phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

2. Nghị quyết số 45/2017/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2017 về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 77/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

3. Nghị quyết số 16/2019/NQ-HĐND ngày 18 tháng 07 năm 2019 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 77/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 và Nghị quyết số 45/2017/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum sửa đổi, bổ sung một số nội dung Nghị quyết số 77/2016/NQ-HĐND về phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

4. Nghị quyết số 12/2020/NQ-HĐND ngày 17 tháng 04 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều trong các Nghị quyết về phí, lệ phí do Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu Quốc hội;
- Bộ Tư pháp (*Cục kiểm tra văn bản QPPL*);
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng: Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Báo Kon Tum;
- Đài Phát thanh - Truyền hình;
- Thường trực HĐND-UBND các huyện, thành phố;
- Chi cục Văn thư - Lưu trữ tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

PHÓ CHỦ TỊCH

Kring Ba